

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2112/SNN-TCCB ngày 04/7/2024 và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 959/SKHCN-TĐC ngày 25/6/2024 về Quy trình nội bộ thủ tục hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 11 (mười một) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (trong đó 10 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính cấp huyện) và 02 (hai) thủ tục

hành chính (*cấp tỉnh*) bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, 19 tại Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 01/11/2019; 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 3 tại Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; bãi bỏ 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 20, 21 tại Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở: NN&PTNT, KH&CN;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ
BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản	QT.TS.03	- Đối với cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bố mẹ)		đủ hồ sơ hợp lệ.			26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	QT.TS.04	- Đối với cấp mới: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ	Nhu trên	- Phí thẩm định: 5.700.000 đồng/lần Mức phí trên chưa bao gồm	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định) - Lệ phí: Không	điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản; - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
3	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt		- Đối với cấp mới: 45 ngày kể từ ngày nhận	Như trên	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	QT.TS.05	đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại/gia hạn: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			<p>phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Chưa có văn bản quy định	<p>- Luật Thủy sản năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		QT.TS.06				<p>số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
5	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Chưa có văn bản quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		QT.TS.07				<p>Luật thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
6	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	QT.TS.10	- Đối với cấp mới: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- Lệ phí: 40.000 đ/lần cấp mới, 20.000 đồng/lần cấp lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ.</p>		<p>- Phí: Không.</p>	<p>CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
7	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	QT.TS.11	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.	QT.TS.12	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	QT.TS.14	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hồ sơ đủ hợp lệ			<p>của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/ TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 1823/QĐ-BNN-TS ngày 08/5/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10	Công bố mở cảng cá loại 2	QT.TS.19	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	Công bố mở cảng cá loại 3	QT.TS.H.03	06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trung tâm Hành chính công cấp huyện;</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh</p>	Không	<p>- Luật Thủy sản năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Căn cứ pháp lý	Quy định việc bãi bỏ
1	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	QT.TS.20	Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Quyết định số 126/QĐ-TS-QLTC ngày 02/5/2024 của Cục Thủy sản về việc thu hồi giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá, theo đó Chi cục Thủy sản không còn đủ điều kiện để đăng kiểm tàu cá.

2	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	QT.TS.21	Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Quyết định số 126/QĐ-TS-QLTC ngày 02/5/2024 của Cục Thủy sản về việc thu hồi giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá, theo đó Chi cục Thủy sản không còn đủ điều kiện để đăng kiểm tàu cá.
---	---	----------	---	--

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC CẤP TỈNH

1. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Tổ chức, cá nhân sản xuất giống thủy sản được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản; có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập (Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải và hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học; khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; khu sinh hoạt bảo đảm tách biệt với khu vực sản xuất, ương dưỡng; Trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng); - Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học; - Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học (Phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học bao gồm các nội dung: Nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng; giống thủy sản trong quá trình sản xuất; vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải; tiêu hủy xác động vật thủy sản chết hoặc nhiễm các bệnh phải tiêu hủy; kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở; thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản). 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao

2.3.1	Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.01	x	
-	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.02	x	
2.3.2	Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.01	x	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân	x	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng		

	nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ:			







	<p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước B10.</p>	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục</p>	<p>02 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ)</p>
	<p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra.</p>			<p>Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra</p>
<p>B5</p>	<p><i>Kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản của cơ sở:</i></p> <p>- Kiểm tra thực tế tại địa điểm sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và Điều 20 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</p> <p>- Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo khoản 2 Điều 26 Luật Thủy sản.</p> <p><i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận:</i></p> <p>- <i>Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.</i></p>	<p>Đoàn kiểm tra theo Quyết định;</p>	<p>07 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; Văn bản thông báo hoàn thành khắc phục; biên bản kiểm tra sau khắc phục (nếu có)</p>





	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Nếu cơ sở đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận thì kết thúc kiểm tra và chuyển sang thực hiện bước B6.</p> <p>* Nếu cơ sở không đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận, cơ sở thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Thủy sản để tổ chức kiểm tra các nội dung đã khắc phục. Sau kiểm tra thực hiện theo bước B6.</p>			
B6	<p>Sau kiểm tra:</p> <p>- Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.</p> <p>- Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo phòng QL NTTS	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản

				xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ)
B8	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
2.10.2	Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận			

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng QLNTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận

B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				

	<p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình trên.</i></p>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p>  <p>Mẫu 01.docx</p>
	Mẫu 02	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ</p>  <p>Mẫu 02.docx</p>
	Mẫu 03	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 03.docx</p>
	Mẫu 04	<p>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</p>  <p>Mẫu 04.docx</p>
	Mẫu 05	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 05.docx</p>
	Mẫu 06	<p>Sổ theo dõi hồ sơ</p>  <p>Mẫu 06.docx</p>
	BM.TS.03.01	Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

			 BM.TS.03.01.docx
	BM.TS.03.02	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	 BM.TS.03.02.docx
	BM.TS.03.03	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	 BM.TS.03.03.docx
	BM.TS.03.04	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	 BM.TS.03.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.		
-	Quyết định kiểm tra; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận)		
-	Văn bản thông báo đã hoàn thành khắc phục theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra sau khắc phục (trường hợp cấp mới giấy chứng nhận mà kết quả kiểm tra lần đầu không đáp ứng điều kiện và cần khắc phục)		
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết		
Hồ sơ được lưu tại phòng QLNTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy			

định.

2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hoá chất độc hại; - Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài; - Nhà xưởng, trang thiết bị phù hợp với từng loại sản phẩm (Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, nền không đọng nước, liên thông và một chiều từ nguyên liệu đến thành phẩm; tường, trần, vách ngăn, cửa bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau và bảo đảm theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp; Trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất. Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học, vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật); - Có điều kiện phân tích chất lượng trong quá trình sản xuất (Có phòng thử nghiệm hoặc có thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất); - Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học (Phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học cho từng loại sản phẩm gồm các nội dung: nước phục vụ sản xuất; nguyên liệu, bao bì, thành phẩm; quá trình sản xuất; tái chế; lưu mẫu; kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị; kiểm soát động vật gây hại; vệ sinh nhà xưởng, thu gom và xử lý chất thải); - Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học, hoá học hoặc công nghệ thực phẩm. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Đối với hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.01	x	
-	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.02	x	
2.3.2	Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.01	x	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận;	x	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết:		
	<p>- Trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:		
	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh:</p>		

	https://dichvucong.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3


B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
	Xem xét, thẩm định hồ sơ:			
B4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước B10.	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục	02 ngày	Mẫu 05, Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra.			Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra
B5	- Kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản của cơ sở và lập biên bản kiểm tra: + Kiểm tra thực tế về điều kiện cơ sở tại địa điểm sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP và Điều 32 Luật Thủy sản.	Đoàn kiểm tra theo Quyết định	04 ngày	Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản; Văn bản thông báo hoàn thành khắc phục; biên bản kiểm tra sau khắc phục (nếu có)








<p>+ Kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo khoản 1 Điều 37 Luật Thủy sản.</p> <p><i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì. - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật) - Nếu cơ sở đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận thì kết thúc kiểm tra và chuyển sang thực hiện bước B6. - Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục; sau khi khắc phục có văn bản 			
--	--	--	--



	thông báo đến Chi cục Thủy sản để tổ chức kiểm tra nội dung đã khắc phục. Sau kiểm tra thực hiện theo bước 6.			
B6	<p>Sau kiểm tra:</p> <p>+ Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.</p> <p>+ Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B8	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).

B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
2.10.2 Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận				
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng QLNTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi

				trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh</i> https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình trên.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.TS.04.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.01.docx
	BM.TS.04.02	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.02.docx

	BM.TS.04.03	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.03.docx
	BM.TS.04.04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Quyết định kiểm tra; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận)	
-	Văn bản thông báo đã hoàn thành khắc phục theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra sau khắc phục (trường hợp cấp mới giấy chứng nhận mà kết quả kiểm tra lần đầu không đáp ứng điều kiện và cần khắc phục)	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết	
Hồ sơ được lưu tại Phòng QL NTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

3. Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.05
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	

2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tuân thủ quy định về sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với đối tượng và hình thức nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung lồng, phao, lưới, đặng quàng phải làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi và không để thủy sản nuôi sống thoát ra môi trường; có thiết bị cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy; nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết, không làm ảnh hưởng đến môi trường; - Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi. - Trang thiết bị sử dụng trong nuôi trồng thủy sản phải làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường. <p>c) Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thú y và an toàn lao động;</p> <p>d) Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;</p> <p>đ) Phải đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.</p> <p>2. Cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ, mỹ phẩm phải tuân theo quy định tại các điểm a, b, c và đ mục 1.</p> <p>3. Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển được xem xét cấp lại trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi, bổ sung thông tin của tổ chức, cá nhân; gia hạn trong trường hợp Giấy phép còn hạn ít nhất 60 ngày.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
*	Hồ sơ cấp mới giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển, bao		

	gồm:		
-	Đơn đăng ký theo biểu mẫu BM.TS.05.01	x	
-	Bản thuyết minh dự án nuôi trồng thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.05.02	x	
-	Báo cáo đánh giá tác động môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định;	x	
-	Sơ đồ khu vực biển kèm theo tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao.	x	
*	Hồ sơ Cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển, bao gồm:		
	Đơn đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép theo biểu mẫu BM.TS.05.01	x	
	Báo cáo Kết quả sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.05.03	x	
	Báo cáo kết quả bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định;	x	
	Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp gia hạn Giấy phép);		x
	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thể hiện nội dung thay đổi, bổ sung thông tin của tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép).		x
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: 45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản		

	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
	Trường hợp cấp mới			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyên hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xử lý, thẩm định hồ sơ:			
	<p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước 10</p>	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục</p>		<p>Mẫu 05, Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)</p>
	<p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: + Tham mưu văn bản xin ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan về hồ sơ đề nghị cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân. + Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra thực tế (trường hợp cần thiết) tại khu vực biển đề nghị cấp phép, chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra và tiến hành tổ chức kiểm tra. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.</p>	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	10 ngày	<p>Mẫu 05, Văn bản xin ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra (nếu có)</p>



	- <i>Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).</i>			
B5	Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan cho ý kiến về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân.	Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan	10 ngày	Văn bản cho ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan
B6	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có): - Nếu đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy. - Nếu không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét ký nháy.		21,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6	Lãnh đạo phòng QLNTTS	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản

				trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B8	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ

				chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
	Trường hợp cấp lại/ gia hạn			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng QLNTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo cấp lại/gia hạn Giấy phép, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức QL NTTS	11,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4	Lãnh đạo phòng QL NTTS	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn

				bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05,06; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng

				thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình trên.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.05.01	Đơn đăng ký, đơn đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.01.docx
	BM.TS.05.02	Bản thuyết minh dự án nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.02.docx
	BM.TS.05.03	Báo cáo kết quả sản xuất nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.03.docx
	BM.TS.05.04	Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ	

	sơ TTHC.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
-	Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS- Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

4. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu).










1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.06
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tuân thủ quy định về sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật; - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với đối tượng và hình thức nuôi: <ul style="list-style-type: none"> + Bờ ao (đầm/hầm), bể làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi, không rò rỉ nước; nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết và tách biệt với khu vực nuôi, không làm ảnh hưởng đến môi trường; + Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi; + Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt; nơi chứa bùn thải phù hợp; có biển báo chỉ dẫn từng khu và đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản này. - Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thú y và an toàn lao động - Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)</p> <p>- Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p>			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị theo biểu mẫu BM.TS.06.01	X		
-	Sơ đồ vị trí đặt lồng bè/Sơ đồ khu vực nuôi	X		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.</p> <p>Thời hạn của Giấy chứng nhận: 24 tháng</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	<p>thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 			
B2	<p>Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý.</p>	<p>Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục</p>	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	<p>Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.</p>	<p>Lãnh đạo phòng QLNTTS</p>	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản thực tế tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i> - <i>Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện;</i> 	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục</p>	05 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản

	<p><i>cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.</i></p> <p><i>- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).</i></p>			
	Kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở	Đoàn kiểm tra theo Quyết định		Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản
B5	<p>Sau kiểm tra:</p> <p>- Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B6.</p> <p>- Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B6.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6	Lãnh đạo phòng QL NTTS	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo

				Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B7	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình trên.</i></p>				

3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.06.01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản  BM.TS.06.01.docx
	BM.TS.06.02	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản  BM.TS.06.02.docx
	BM.TS.06.03	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản  BM.TS.06.03.docx

4	HỒ SƠ LƯU
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS- Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

5. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.



1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.07
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tuân thủ quy định về sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với đối tượng và hình thức nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trong ao (đầm/hàm), bể: <ul style="list-style-type: none"> + Bờ ao (đầm/hàm), bể làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi, không rò rỉ nước; nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết và tách biệt với khu vực nuôi, không làm ảnh hưởng đến môi trường; + Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi; + Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt; nơi chứa bùn thải phù hợp; có biển 	


	<p>báo chỉ dẫn từng khu và đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè, đăng quăng (sau đây được gọi là nuôi lồng bè): <ul style="list-style-type: none"> + Khung lồng, phao, lưới, đăng quăng phải làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi và không để thủy sản nuôi sống thoát ra môi trường; có thiết bị cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy; nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết, không làm ảnh hưởng đến môi trường; + Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi. - Trang thiết bị sử dụng trong nuôi trồng thủy sản phải làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường. <p>c) Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thú y và an toàn lao động;</p> <p>d) Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;</p> <p>đ) Phải đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.</p> <p>2. Cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ, mỹ phẩm phải tuân theo quy định tại các điểm a, b, c và đ mục 1.</p> <p>3. Đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>Giấy xác nhận đăng ký bị mất; bị rách; thay đổi chủ cơ sở nuôi; thay đổi quy mô sản xuất, đối tượng nuôi</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
*	Hồ sơ đăng ký bao gồm:		
-	Đơn đăng ký theo biểu mẫu BM.TS.07.01	x	
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở	x	

*	Hồ sơ đăng ký lại bao gồm:			
-	Đơn đăng ký lại theo biểu mẫu BM.TS.07.02		x	
-	Giấy xác nhận đăng ký đã được cấp (trừ trường hợp bị mất)		x	
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở (đối với trường hợp thay đổi quy mô sản xuất); trường hợp thay đổi chủ cơ sở phải có giấy tờ chứng minh sự thay đổi.		x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy xác nhận			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. -Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh:	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	https://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản; Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho phòng QLNTTS để xử lý	Công chức TN&TKQ / Dịch vụ bưu chính công ích/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ: Căn cứ quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển nuôi trồng thủy sản tại địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định khác có liên quan để thẩm định, cấp Giấy xác nhận + Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy.	Công chức phòng QLNTTS	4,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4	Lãnh đạo phòng QL	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy

		NTTS		xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc

				Văn bản lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình trên.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.07.01	Đơn đăng ký đề nghị cấp giấy xác nhận  BM.TS.07.01.docx
	BM.TS.07.02	Đơn đăng ký đề nghị cấp lại giấy xác nhận  BM.TS.07.02.docx
	BM.TS.07.03	Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực  BM.TS.07.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ	





	lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS- Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	





6. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.10	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Giấy phép khai thác thủy sản được cấp khi đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, đối với khai thác thủy sản trên biển; - Có nghề khai thác thủy sản không thuộc Danh mục nghề cấm khai thác; - Tàu cá có trang bị thông tin liên lạc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Có thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản, theo mẫu BM.TS.10.01;	x	
-	Bản chụp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với loại tàu cá theo quy định phải đăng kiểm;		x
-	Bản chụp văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy		x

	trường tàu cá đối với loại tàu cá theo quy định phải có văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trường tàu cá			
-	Đơn đề nghị cấp lại, theo mẫu BM.TS.10.02	x		
-	Bản chính giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp, trong trường hợp thay đổi thông tin trong giấy phép.	x		
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 06 ngày (đối với cấp mới), 03 ngày (đối với cấp lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép khai thác thủy sản hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
	1. Tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công	Giờ hành	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ

B1	<p>-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh:</p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	chức TN&TKQ	chính	theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Thủy sản: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/ VP/phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy phép khai thác thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. 	Chuyên viên phòng Khai thác thủy sản.	4 ngày làm việc đối với cấp mới; 1 ngày làm việc đối với cấp lại	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo.

B5	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo và kèm theo sổ hồ.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06, kèm theo Giấy phép khai thác thủy sản hoặc văn bản thông báo.
B7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06, kết quả TTHC.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân				
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx		
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx		
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx		
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.10.01	 BM.TS.10.01.docx Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản
	BM.TS.10.02	 BM.TS.10.02.doc Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép khai thác thủy sản	
<p>Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành</p>		






7. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.





1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.11
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
2.1.1	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép	

	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 1 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 4 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá 		
2.1.2	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 5 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá. 		
2.1.3	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 3 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 6 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, theo mẫu BM.TS.11.01	x	

-	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở, theo mẫu BM.TS.11.02	x		
2.3.2	Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:			
-	Đơn đề nghị cấp lại, theo mẫu BM.TS.11.03	x		
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đã cấp.	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn .			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

	<p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Thủy sản: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/ VP/phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản.	7 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p>	Chuyên viên phòng Khai thác thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá và Văn bản từ chối cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.
B5	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	1,5 ngày làm việc	Mẫu 05; kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc

				Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06; kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá và kèm theo hồ sơ.
B7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả TTHC
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx	



	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.TS.11.01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	 BM.TS.11.01.doc
	BM.TS.11.02	Thuyết minh điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá	 BM.TS.11.02.doc
	BM.TS.11.03	Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới cải hoán tàu cá	 BM.TS.11.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3		
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá		
<p>Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy, sản thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>			







8. Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.12
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	

2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	Không			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Tờ khai, theo mẫu BM.TS.12.01	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả Kết quả giải quyết TTHC:			
	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Thủy sản: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/ VP/phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản.	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán 	Chuyên viên phòng Khai thác thủy sản	1,5 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển hoặc Văn bản thông báo.

	tàu cá trên biển trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			
B5	Xem xét, ký duyệt Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển của Phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	06 giờ làm việc	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên hoặc Văn bản thông báo.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	02 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả thực hiện TTHC.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx	
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx	

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.12.01	Tờ khai chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá; thuê, mua tàu cá  BM.TS.12.01.docx
	BM.TS.12.02	Quyết định chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá; thuê, mua tàu cá  BM.TS.12.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá	
<p>Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

9. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.







1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.14	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ đối với tàu đóng mới gồm:		
a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.15.01	x	
b	Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá cấp, theo mẫu BM.TS.15.02	x	
c	Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản (<i>Trường hợp tàu cá mua bán trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không yêu cầu văn bản chấp thuận mua bán tàu cá</i>);	x	
d	Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế (<i>Đối với tàu cá nhập khẩu, thuê tàu trần phải có bản sao có chứng thực biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam</i>);	x	
đ	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);	x	
e	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (<i>đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên</i>).		x




2.3.2	Hồ sơ đối với tàu cải hoán gồm:		
a	Thành phần hồ sơ gồm các tài liệu tại điểm a, d, đ, e như đối với hồ sơ đăng ký tàu đóng mới;	x	
b	Bản chính Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu;	x	
c	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ;	x	
d	Văn bản chấp thuận cải hoán đối với tàu cá hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản.	x	
2.3.3	Hồ sơ đối với tàu được mua bán, tặng cho gồm:		
a	Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, d, đ, e như đối với hồ sơ đăng ký tàu đóng mới;	x	
b	Bản chính Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định;	x	
c	Văn bản chấp thuận mua bán tàu cá, trừ trường hợp tàu cá mua bán trong tỉnh;	x	
d	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;	x	
e	Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký	x	
2.3.4	Hồ sơ đối với tàu nhập khẩu gồm:		
a	Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, d, đ, e như đối với hồ sơ đăng ký tàu đóng mới;	x	
b	Bản sao có chứng thực văn bản cho phép nhập khẩu tàu cá của cơ quan có thẩm quyền;		x
c	Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá, tàu công vụ thủy sản đã qua sử dụng;	x	
d	Bản sao có chứng thực Tờ khai hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;		x

đ	Bản sao có chứng thực biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.		x
2.3.5	Hồ sơ đối với tàu thuộc diện thuê tàu trần gồm:		
a	Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, đ, e như đối với hồ sơ đăng ký tàu đóng mới;	x	
b	Bản chính văn bản chấp thuận cho thuê tàu trần do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp;	x	
c	Bản chính hợp đồng thuê tàu trần.	x	
2.3.6	Hồ sơ đối với tàu cá đã được UBND cấp tỉnh công bố danh sách tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho không đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 21 Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT), gồm:		
-	Tờ khai đăng ký tàu cá có xác nhận của UBND cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú theo BM.TS.15.03	x	
-	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên		x
-	Bản chính Thông báo nộp lệ phí trước bạ của tàu	x	
-	Ảnh màu (9cm x 12cm chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu)	x	
-	Giấy tờ mua bán theo quy định của pháp luật (nếu có).	x	
-	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (đối với trường hợp cải hoán, mua bán, tặng cho) (nếu có).	x	
-	Bản chính giấy chứng nhận xoá đăng ký đối với trường hợp mua bán, tặng cho hoặc chuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có).	x	
-	Các giấy tờ hợp pháp khác (nếu có).	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i>		

	<p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ đối với các tàu cá trong trường hợp tại Mục 2.3.6 đến hết ngày 31/12/2024.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3

	<p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Thủy sản: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/ VP/phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản.	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p>	Chuyên viên phòng Khai thác thủy sản	1,5 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại	Văn thư Chi cục	02 giờ ngày làm	Mẫu 05, 06; Giấy chứng

	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		việc	nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả thực hiện TTHC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx	
	BM.TS.14.01	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản		

		 BM.TS.14.01.doc
	BM.TS.14.02	Giấy chứng nhận xuất xưởng đóng mới, cải hoán tàu cá  BM.TS.14.02.doc
	BM.TS.14.03	Tờ khai đăng ký tàu cá có xác nhận của UBND cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú theo BM.TS.17.03  BM.TS.14.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	
<p>Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		


10. Công bố mở cảng cá loại 2.







1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.19
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	Không	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị công bố mở cảng cá, theo mẫu BM.TS.19.01	x	
-	Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá	x	
-	Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;		x
-	Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành);		x
-	Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng		x
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 06 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản; Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p>		

	Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức quản lý cảng cá			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định mở cảng cá hoặc văn bản từ chối quyết định mở cảng.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh:</p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Thủy sản: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/ VP/phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên	Lãnh đạo		Mẫu 01, 05

	phụ trách thực hiện	phòng Khai thác thủy sản	02 giờ làm việc	và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng và dự thảo Quyết định mở cảng trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. 	Chuyên viên phòng Khai thác thủy sản.	1.5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của Chi cục Thủy sản.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.

B7	Chuyển hồ sơ và Dự thảo kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hồ sơ trình UBND tỉnh: Tờ trình; dự thảo Quyết định và Hồ sơ mục 2.3	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nhánh và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B8	UBND tỉnh xem xét xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	2 ngày làm việc	Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B09	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06 và Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B10	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả thực hiện TTHC
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.19.01	Đơn đề nghị công bố mở cảng cá  BM.TS.19.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Quyết định mở cảng cá.	
<p>Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 3 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC CẤP HUYỆN

1. Công bố cảng cá loại 3

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.H.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Nêu cụ thể yêu cầu, điều kiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 09.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ	x	
	- Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá;	x	
	- Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;		x
	- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành);		x
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 		
2.4	Số lượng hồ sơ (Số lượng hồ sơ cần nộp): 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:		

	- Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.			
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức quản lý cảng cá			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định mở cảng cá			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công cấp huyện	Bộ phận TN&TKQ	giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03, 04, 05,06 Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp huyện	Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo huyện	01 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả thực hiện TTHC, trình lãnh đạo phòng.Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì tham mưu Văn bản thông báo hướng dẫn với tổ chức, cá nhân gửi thông qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện để trả hồ sơ thực hiện theo bước 8	Cán bộ công chức phòng chuyên môn	3 ngày	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện	Lãnh đạo	0.5 ngày	Mẫu 05

	TTHC của Chuyên viên được giao xử lý.	phòng huyện		Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng chuyên môn. Phê duyệt kết quả thực hiện TTHC	Lãnh đạo huyện	02 ngày	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC đã ký nháy
B8	Chuyên kết quả TTHC cho TTHCC huyện	Bộ phận TN&TKQ	01 giờ ngày làm việc	Mẫu 05 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Bộ phận TN&TKQ	giờ hành hính	Mẫu 01 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 1 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân</i></p> <p><i>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước</i></p> <p><i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>				
3	<p>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</p> <p><i>Ghi chú: Các mẫu 01,02,03,04,05,06 áp dụng theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.</i></p>			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.XX.nn.01	Ví dụ: Đơn đề nghị (Các biểu mẫu phải đính kèm sau quy trình)
	BM.XX.nn.02
4	HỒ SƠ LƯU Nếu các Hồ sơ cần lưu sau khi thực hiện TTHC	
<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 09.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá; - Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng; - Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành); - Quyết định mở cảng cá. 		

Mẫu số 09.TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ

Kính gửi:.....

Ban quản lý cảng cá:

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số Fax

Đề nghị được công bố mở cảng cá:

Thuộc xã (phường): huyện (quận):

Tỉnh (thành phố):

1. Tên cảng, loại cảng cá:

2. Địa chỉ, vị trí tọa độ của cảng cá:

3. Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cảng:

4. Độ sâu vùng nước đậu tàu, chiều dài cầu cảng:

5. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng:

6. Năng lực bốc dỡ hàng hóa và các dịch vụ nghề cá của cảng cá:

7. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về cảng cá và pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10.TC

TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (*)CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở cảng cá

CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (*)

Căn cứ

Căn cứ

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Công bố mở cảng cá:

Thuộc xã (phường):huyện (quận).....Tỉnh (thành phố).....

Số điện thoại:..... Số FaxTần số liên lạc

1. Loại cảng cá:

2. Vị trí tọa độ của cảng cá:

3. Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cảng:.....

4. Chiều dài cầu cảng:

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu:

6. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng:

7. Năng lực bốc dỡ hàng hóa:

8. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá:

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày**Điều 3.** Ban quản lý Cảng cá, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Chữ ký, dấu*)

Ghi chú:

(*) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở cảng cá loại I; UBND cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại II; UBND cấp huyện công bố mở cảng cá loại III.

Mẫu số 11.TC

**TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (*)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đóng cảng cá

CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (*).....

Căn cứ

Căn cứ

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đóng cảng cá:

Thuộc xã (phường):huyện (quận)..... Tỉnh (thành phố)

1. Tên cảng cá:

2. Loại cảng cá:

3. Địa chỉ:

4. Vị trí tọa độ của cảng cá:

5. Lý do đóng cảng cá:

6. Thời gian bắt đầu đóng cảng cá:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 3., Ban quản lý Cảng cá, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều...;...
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Chữ ký, dấu*)

Ghi chú:

(*) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở cảng cá loại I; UBND cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại II; UBND cấp huyện công bố mở cảng cá loại I

